

Bản án số: **144/2024/HS – ST**
Ngày: 12 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Liêu T, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2002; Nơi sinh: Sóc Trăng; Tên gọi khác: Không; Đăng ký thường trú: Số 917B, đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Khmer; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12 (Bị cáo khai tại phiên tòa có trình độ học vấn 03/12); Con ông Liêu Huỳnh D và bà Thạch Thị Sà H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2024 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: 1. Ông Trần Văn D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số 1019A, đường , khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

2. Em Kim Thị Bé Th. Địa chỉ: Số 991, đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp*: Ông Kim Sà M, sinh năm 1976. Địa chỉ: : Số 991, đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2021, Liêu T đang ở nhà tại địa chỉ số 917B, đường L, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Với ý định đó, T đi bộ đến căn nhà số 911, đường L, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, quan sát vào trong nhà thấy cửa trước và cửa sau đều đóng và có khóa ổ khóa bên ngoài, T biết là nhà không có người, nên T đi ra phía sau nhà có một lỗ trống và T chui vào bên trong. Sau khi vào được bên trong nhà, T thấy lối đi lên nhà trước có hai cánh cửa khóa lại bằng dây xích nhỏ và ổ khóa, T lấy một cây kéo ở khu vực nhà bếp để cạy dây xích cho hở ra. T mở cửa và đi lên khu vực phía nhà trước thì phát hiện một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo i12, màu xanh dương của bị hại Kim Thị Bé Th đang sạc pin tại ổ điện của phòng khách, T lấy điện thoại này bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài theo lối vào trước đó. Sau khi lấy trộm được điện thoại, T mang đến cửa hàng điện thoại Quỳnh trên đường Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Sóc Trăng bán được 700.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 153 ngày 14 tháng 10 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) Điện thoại di động, hiệu Vivo i12, màu xanh dương, đã qua sử dụng. Tỷ lệ sử dụng còn lại 90%, có giá trị là 3.591.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 18 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 5 năm 2022, T đang ở nhà thì thấy ông Trần Văn D đến nhà số 917B, đường L, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để nhậu với cha ruột của T. T thấy xe của D đậu phía trước nhà số 915B, đường L, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 83H6-0613 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với ý định đó, T dùng hai tay dẫn xe mô tô của D đi ra hướng đường Lê Đại Hành, khóm 6, phường 4, thành phố Sóc Trăng cách vị trí đậu xe khoảng 150 mét, thấy không có người xung quanh nên T dùng tay giật đứt dây điện ổ khóa xe rồi lên xe đạp nổ máy, điều khiển xe chạy được khoảng 05 mét thì xe tắt máy, T mở yên xe lên kiểm tra thì thấy hết xăng và phát hiện thấy một cái bóp da, màu đen, có dòng chữ Boss nên T lấy cái bóp bỏ vào túi quần và bỏ xe mô tô lại trên đường rồi đi bộ về nhà kiểm tra thấy trong cái bóp không có gì ngoài giấy tờ cá nhân

của D nên T cất giấu cái bóp tại nhà của T số 917B, đường L, khóm X, phường Y, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2022 Công an mời T làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 127 ngày 22 tháng 8 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 (một) xe mô tô, biển số 83H6 - 0613, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave RS; màu sơn: đỏ-đen, số máy: HC09E6493156, số khung: 090X6Y493192, tài sản đã qua sử dụng. Tỷ lệ sử dụng còn lại 30%, có giá trị là 4.950.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Liều T chiếm đoạt là 8.541.000 đồng.

Căn cứ Công văn số: 15/TC-KH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 (Một) Bóp da, màu đen, có dòng chữ BOSS, đã qua sử dụng. Do tài sản yêu cầu định giá không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng định giá không có đủ cơ sở để định giá tài sản.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 (Một) Xe mô tô, biển số 83H6 - 0613, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave RS; màu sơn: đỏ - đen, số máy: HC09E6493156, số khung: 090X6Y493192, tài sản đã qua sử dụng; 01 (Một) Giấy phép lái xe, hạng A1; 01 (Một) Căn cước công dân; 01 (Một) Thẻ bảo hiểm y tế; 01 (Một) Giấy đăng ký xe; 01 (Một) Bóp da, màu đen, có dòng chữ BOSS, đã qua sử dụng, tất cả tài sản trên là của bị hại Trần Văn D. Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã trao trả lại cho ông Trần Văn D những tài sản nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn D không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, còn bị hại Kim Thị Bé Th yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 3.591.000 đồng, bị cáo Liều T chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS.TPST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Liều T về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Liều T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Đề nghị tuyên bố bị cáo Liều T phạm Tội trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52 và Điều 38

Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Liêu T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại em Kim Thị Bé Th đối với tài sản trộm cắp theo kết quả định giá tài sản số tiền là 3.591.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thành phố Sóc Trăng trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] [Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại ông Trần Văn D, em Kim Thị Bé Th, người đại diện hợp pháp của bị hại ông Kim Sà M. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, các bị hại ông D, em Th đã có lời khai cụ thể, đầy đủ, rõ ràng và bị hại ông D đã nhận lại tài sản bị trộm, em Th yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị mất trộm theo Kết luận định giá tài sản. Nên Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, **Điều 299** của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Liêu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng. Xét lời nhận tội của bị cáo Liêu T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án; các biên bản khám nghiệm hiện T, các bản ảnh hiện T, các bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Liêu T là người không có nghề nghiệp, vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là

8.541.000 đồng, nên hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Liêu T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Liêu T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết những tài sản trên là của các bị hại, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nên bị cáo phải chịu hậu quả pháp lý về trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong 02 lần trộm cắp tài sản của 02 bị hại ông D và em Th là 8.541.000 đồng. Do đó, cáo trạng số 142/CT-VKS.TPST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, đã truy tố bị cáo Liêu T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại đến tài sản các bị hại một cách trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương, làm cho người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không an tâm lao động, sản xuất. Cụ thể, là đối với loại tội phạm trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Sóc Trăng nói riêng và nhiều địa phương khác nói chung luôn gây bức xúc cho xã hội, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trước khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, để cụ thể hóa hình phạt đối với bị cáo như sau: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế và có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, do bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, mỗi lần chiếm đoạt tài sản của bị hại đều có giá trị trên 2.000.000 đồng và chiếm đoạt tài sản của bị hại Kim Thị Bé Th là người dưới 16 tuổi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự của vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường giá trị tài sản của bị hại **em Kim Thị Bé Th** bị thiệt hại theo kết quả định giá với số tiền 3.591.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo Liêu T tự nguyện bồi

thường thiệt hại tài sản cho bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Th số tiền 3.591.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã xử lý xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và xử lý về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Liêu T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Liêu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Liêu T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2024.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự của vụ án: Buộc bị cáo Liêu T bồi thường cho bị hại em Kim Thị Bé Th số tiền 3.591.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Kim Thị Bé Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Liêu T chậm trả số tiền nêu trên cho bị hại Th thì bị cáo còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm trả thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Liêu T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc

thẩm. Đối với bị hại ông Nguyễn Văn D, em Kim Thị Bé Th, người đại diện hợp pháp của bị hại Th vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết công khai, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoãn thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TP Sóc Trăng;
- Bị cáo; Các Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Chi cục THA DS TP Sóc Trăng;
- CQ.THA HS Công an TP Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha